

Số: 07 /CBTT-CTCSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh thông báo tình hình công bố thông tin:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 được sửa đổi, bổ sung.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trí Dũng

Số: 06 /NQ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2022;

Biên bản lấy ý kiến Hội đồng quản trị ngày 23/02/2023;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Nội dung

1. Thông qua Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026 trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 miễn nhiệm theo quy định.

2. Thông qua Đơn từ nhiệm của ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026 trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 miễn nhiệm theo quy định.

3. Chấp thuận đề nghị của cổ đông Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, đang nắm giữ 51% vốn điều lệ về việc bổ sung nội dung Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM tổ chức ngày 28/02/2023.

4. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

- Ứng cử viên Lê Văn Bắc – Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026.
- Ứng cử viên Lê Thị Ngọc Anh – Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026.



5. Thông qua nội dung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 sửa đổi, bổ sung:

- Chương trình Đại hội
- Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
- Tờ trình thông qua:
 - + Sửa đổi, bổ sung ngành nghề sản xuất kinh doanh
 - + Giao cho Người đại diện pháp luật Công ty thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định.
 - + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Tờ trình thông qua miễn nhiệm ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị và ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026.
- Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
- Tờ trình thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
- Quy chế bầu cử
- Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCHC.



Trần Văn Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-oOo-



SAPULICO

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BẤT THƯỜNG
NĂM 2023**

**Ngày 28/02/2023
(Sửa đổi, bổ sung)**

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Thời gian: 08h00 ngày 28 / 02 / 2023

Địa điểm: Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, TPHCM

08h00 – 08h15	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
08h15 – 08h25	- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa Đoàn điều hành Đại hội.
08h25 – 08h35	- Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
08h35 – 09h15	- Tờ trình thông qua: + Sửa đổi, bổ sung ngành nghề sản xuất kinh doanh + Thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Thảo luận và thông qua các nội dung lấy ý kiến tại Đại hội
09h15 – 09h30 (Bổ sung thêm nội dung so với nội dung đã công bố)	- Thông qua tờ trình miễn nhiệm ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị và ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026 - Giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026. - Thông qua danh sách ứng cử viên. - Thông qua Thể lệ bầu cử
09h30 – 10h15	- Bỏ Phiếu biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến. - Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026 - Nghỉ giải lao
10h15 – 10h30	- Công bố kết quả kiểm phiếu;
10h30 – 10h45	- Thư ký trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
10h45	- Tuyên bố Bế mạc Đại hội.

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
(điều chỉnh, bổ sung)**

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”).

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/01/2023.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/01/2023) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu;

- Khi tham dự cuộc họp đại hội cổ đông bất thường, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các thẻ/phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

+ Ký vào danh sách đến tham dự Đại hội.

+ Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền các tài liệu:

- Thẻ biểu quyết màu vàng (A4)
- Phiếu biểu quyết màu trắng (A4)
- Phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị màu hồng (A4)
- Phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát màu xanh (A4)

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh
2. Giao nhiệm vụ thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
4. Thông qua miễn nhiệm ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị và ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
5. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
6. Thông qua Quy chế bầu cử
7. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Điều 11: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1. Biểu quyết trực tiếp (bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết)

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và nội dung của mục 4, 5, 6 của Điều 10 nêu trên.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

11.2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

a. Việc biểu quyết các nội dung mục 1, 2 và 3 của Điều 10 nêu trên sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Phiếu biểu quyết** sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến bằng cách đánh dấu chéo hoặc dấu tích (X hoặc ✓).

11.3. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b. Các Phiếu không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;
- Phiếu không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

c. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

11.4. Kết quả biểu quyết: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

12.1. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gach xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 18: Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều, được thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký.



Trần Văn Hùng

Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh
(sửa đổi, bổ sung)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2022;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Trên cơ sở định hướng hoạt động giai đoạn năm 2021 – 2026 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; theo đó, chiến lược phát triển trong giai đoạn 2021 – 2026 ngoài việc xây dựng và duy trì Công ty là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong hoạt động chuyên ngành chiếu sáng đô thị, hoạt động xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông thông minh, công tác quản lý vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị và hệ thống đèn tín hiệu giao thông, cùng hoạt động tư vấn thiết kế, hoạt động thi công xây dựng, tiếp tục tham gia đấu thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị tại các địa phương, đồng thời mở rộng cho các địa phương khác trong phạm vi cả nước làm hoạt động kinh doanh chính.

Triển khai định hướng phát triển nêu trên, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã và đang nghiên cứu các ngành nghề kinh doanh phù hợp với năng lực kinh nghiệm của Công ty, từ đó nâng cao hồ sơ năng lực của Công ty, phù hợp yêu cầu của thị trường trong thời gian tới.

Do đó, việc mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh là việc cần thiết.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh mục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
I. TÊN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY			
1	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	2740	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.	4220 (chính)	
3	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.	4321	
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.	4329	
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110	

II. NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

1. Bổ Ngành, nghề kinh doanh

1	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.	4220 (Chính)	Quyết định 27/2018/QĐ-TTg đã bỏ mã ngành này. Mã ngành này được bổ sung thay thế bằng mã ngành 4221, 4222, 4223, 4229
---	---	--------------	---

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
2. Sửa đổi Ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty			
2.1	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). - Sản xuất, lắp ráp thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)	2740	
2.2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo. - Thi công, lắp đặt các công trình điện dân dụng - công nghiệp (hạ thế, trung thế dưới 35kV) - Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình; - Thi công, lắp đặt hệ thống thang máy, thang cuốn; - Thi công, lắp đặt hệ thống dây dẫn chống sét; - Thi công, lắp đặt hệ thống âm thanh; - Thi công, lắp đặt hệ thống cách âm cách nhiệt.	4329	
2.3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phân điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế điện chiếu sáng công trình công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, tín hiệu điều khiển công trình giao thông; - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát địa chất, địa hình công trình xây dựng; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;	7110	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Thiết kế công nghiệp năng lượng; - Thẩm tra thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thẩm tra thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Thẩm tra thiết kế công nghiệp năng lượng; - Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Giám sát công trình công nghiệp năng lượng; - Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn xây dựng và tư vấn thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án công trình xây dựng. 		
2.4	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <p>Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống điện, dây dẫn và thiết bị điện; - Đường dây thông tin liên lạc, điều khiển; - Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; - Hệ thống chiếu sáng; - Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chuông báo cháy; - Hệ thống báo động chống trộm; - Hệ thống tín hiệu và đèn trên đường phố. 	4321	
3. Bổ sung Ngành, nghề kinh doanh			
3.1	<p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng</p>	4221 (Chính)	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
	<p>công trình hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng trung tâm điều khiển.</p> <p>Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển. Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.</p> <p>Xây dựng nhà máy điện.</p>		
3.2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn;	4222	
3.3	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
3.4	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng trung tâm điều khiển; - Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.	4229	
3.5	Xây dựng công trình thủy	4291	
3.6	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
3.7	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
3.8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt các công trình chiếu sáng dân dụng, công nghiệp, đô thị; Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, đô thị Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299	
3.9	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
3.10	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212	
3.11	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732	
3.12	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733	
3.13	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Hệ thống cột điện, cấu kiện bằng thép cho chiếu sáng, điện lực và đèn tín hiệu giao thông	2511	
3.14	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí tại chân công trình	2592	
3.15	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại trụ, cột bằng kim loại; sản xuất hàng rào lưới thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2599	
3.16	Bốc xếp hàng hóa	5224	
3.17	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
3.18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
3.19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	
3.20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
3.21	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
3.22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
	<p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện) 		
3.23	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm)</p> <p>Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm)</p> <p><i>(Trừ mua bán Thuốc và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i></p>	4649	
3.24	<p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng</p>	4752	
3.25	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô</p>	4933	
3.26	<p>Sản xuất thiết bị truyền thông</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như công, thiết bị truyền dẫn - Sản xuất ăng ten thu phát - Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến - Sản xuất modem, thiết bị truyền tải 	2630	
3.27	<p>Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng</p> <p>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện (không hoạt động tại trụ sở)</p>	2640	
3.28	<p>Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại</p> <p>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước (không sản xuất tại trụ sở)</p>	2822	
3.29	<p>Phá dỡ</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện Dịch vụ nổ mìn)</i></p>	4311	
3.30	<p>Chuẩn bị mặt bằng</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện Dịch vụ nổ mìn)</i></p>	4312	
3.31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
3.32	<p>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí:</p> <p>Chi tiết: Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện.</p>	4322	
3.33	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết: Hoạt động công tác xây dựng chuyên biệt</p>	4390	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
3.34	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất, Thiết kế nội ngoại thất	7410	
3.35	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe tải cầu, xe vận chuyển hàng hóa, xe nâng người làm việc trên cao, xe thang các loại, thiết bị Chiếu sáng di động	7710	
3.36	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
3.37	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
3.38	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	
3.39	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
3.40	Xây dựng nhà để ở	4101	
3.41	Xây dựng nhà không để ở	4102	
3.42	Sản xuất điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511	
3.43	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	
3.44	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	
3.45	Sản xuất các thiết bị như đèn tín hiệu giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành.	2790	

2. Thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh quyết định thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật và theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ngành nghề kinh doanh, Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung nội dung ngành nghề kinh doanh vào khoản 1 Điều 4 của Điều lệ Công ty phù hợp với ngành, nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo nội dung được cấp Giấy xác nhận ngành nghề kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG
CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SAPULICO

ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(sửa đổi, bổ sung)

được Đại hội đồng cổ đông thông qua

ngày / /2023

(Dự thảo)

Tp.HCM, tháng năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	12
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	13
Điều 10. Thu hồi cổ phần	13
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	14
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	14
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
Điều 12. Quyền của cổ đông	14
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	16
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 17. Thay đổi các quyền	22
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	26

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	30
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	32
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị... ..	33
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	34
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	35
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	37
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	37
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	38
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	38
Điều 34. Người điều hành Công ty	38
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc. ..	38
Điều 36. Thư ký Công ty	39
IX. BAN KIỂM SOÁT	39
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	39
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát	40
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	41
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	41
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	42
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	42
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	42
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	43
Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty	44
Điều 45. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan	45
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	46
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	46

Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	46
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	47
Điều 48. Công nhân viên và công đoàn	47
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	47
Điều 49. Phân phối lợi nhuận	47
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	48
Điều 50. Tài khoản ngân hàng	48
Điều 51. Năm tài chính.....	49
Điều 52. Chế độ kế toán	49
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	49
Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	49
Điều 54. Báo cáo thường niên.....	49
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	49
Điều 55. Kiểm toán	49
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	50
Điều 56. Dấu của doanh nghiệp	50
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	50
Điều 57. Giải thể công ty	50
Điều 58. Thanh lý	50
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	51
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	51
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	51
Điều 60. Điều lệ công ty.....	51
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	52
Điều 61. Ngày hiệu lực	52

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **HO CHI MINH CITY PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **SAPULICO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (028) 38 536 883

- Fax: (028) 38 592 896

- E-mail: cscctphcm@chieusang.com

- Website: www.chieusang.com - www.sapulico.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 57, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm

hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty. (Theo khoản 5 Điều 12 Luật Doanh nghiệp).

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. (Theo khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp).

Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp được quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng trung tâm điều khiển. Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển. Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển. Xây dựng nhà máy điện.	4221 (Chính)
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn;	4222
3	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
4	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng trung tâm điều khiển; - Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.	4229
5	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). - Sản xuất, lắp ráp thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)	2740
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết:	4329

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo. - Thi công, lắp đặt các công trình điện dân dụng - công nghiệp (hạ thế, trung thế dưới 35kV) - Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình; - Thi công, lắp đặt hệ thống thang máy, thang cuốn; - Thi công, lắp đặt hệ thống dây dẫn chống sét; - Thi công, lắp đặt hệ thống âm thanh; - Thi công, lắp đặt hệ thống cách âm cách nhiệt. 	
7	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế điện chiếu sáng công trình công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, tín hiệu điều khiển công trình giao thông; - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát địa chất, địa hình công trình xây dựng; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Thiết kế công nghiệp năng lượng; - Thẩm tra thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thẩm tra thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Thẩm tra thiết kế công nghiệp năng lượng; - Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Giám sát công trình công nghiệp năng lượng; - Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn xây dựng và tư vấn thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án công trình xây dựng. 	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng: - Hệ thống điện, dây dẫn và thiết bị điện; - Đường dây thông tin liên lạc, điều khiển; - Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; - Hệ thống chiếu sáng; - Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chuông báo cháy; - Hệ thống báo động chống trộm; - Hệ thống tín hiệu và đèn trên đường phố.	4321
9	Xây dựng công trình thủy	4291
10	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt các công trình chiếu sáng dân dụng, công nghiệp, đô thị; Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, đô thị Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
13	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
15	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Hệ thống cột điện, cấu kiện bằng thép cho chiếu sáng, điện lực và đèn tín hiệu giao thông	2511
18	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí tại chân công trình	2592
19	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại trụ, cột bằng kim loại; sản xuất hàng rào lưới thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2599
20	Bốc xếp hàng hóa	5224
21	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

STT	Tên ngành	Mã ngành
25	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)	4659
27	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm) Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) <i>(Trừ mua bán Thuốc và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i>	4649
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng	4752
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô	4933
30	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như công, thiết bị truyền dẫn - Sản xuất ăng ten thu phát - Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến - Sản xuất modem, thiết bị truyền tải	2630
31	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện (không hoạt động tại trụ sở)	2640
32	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước (không sản xuất tại trụ sở)	2822
33	Phá dỡ <i>(Trừ việc thực hiện Dịch vụ nổ mìn)</i>	4311
34	Chuẩn bị mặt bằng <i>(Trừ việc thực hiện Dịch vụ nổ mìn)</i>	4312
35	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí: Chi tiết: Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện.	4322
37	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động công tác xây dựng chuyên biệt	4390

STT	Tên ngành	Mã ngành
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất, Thiết kế nội ngoại thất	7410
39	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe tải cầu, xe vận chuyển hàng hóa, xe nâng người làm việc trên cao, xe thang các loại, thiết bị Chiếu sáng di động	7710
40	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44	Xây dựng nhà để ở	4101
45	Xây dựng nhà không để ở	4102
46	Sản xuất điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
47	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
48	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
49	Sản xuất các thiết bị như đèn tín hiệu giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành.	2790

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **284.000.000.000** đồng (Hai trăm tám mươi bốn tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **28.400.000** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/ cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.
7. Mua lại cổ phiếu của người lao động trong Công ty vi phạm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty:

Người lao động trong Công ty được mua cổ phần ưu đãi và cam kết làm việc lâu dài theo điểm d khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.

Trường hợp cổ đông là người lao động trong Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết làm việc lâu dài thì phải bán lại cho Công ty toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã mua tại thời điểm cổ phần hóa.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định

của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp:

a) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền;

b) Trường hợp cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền;

c) Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và của người đại diện theo ủy quyền.

d) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được cử người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện tại công ty khác.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân như: số chứng minh nhân dân, căn cước công dân, địa chỉ liên lạc.....:

- Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi.

- Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán.

Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện quyền lợi cho cổ đông do cổ đông không thông báo về việc thay đổi thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc khi số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty; trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo

quy định của pháp luật hoặc khi nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của người ủy quyền nếu người ủy quyền là cá nhân, chữ ký của người đại diện theo pháp luật nếu người ủy quyền là tổ chức và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp cổ đông là người lao động của Công ty, Thông báo mời họp có thể để vào phong bì dán kín, gửi đến từng người lao động tại nơi làm việc.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc

Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì thực hiện theo khoản 8 Điều 22 Điều lệ này.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trừ trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này) và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng

quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp này Chủ tịch Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 5 Điều này mà Chủ tịch Hội đồng quản trị chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty cho đến khi Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bầu người khác làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị quyết định việc kéo dài thời gian thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc trong trường hợp cần thiết. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp như sau:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Thành viên Ban Kiểm soát không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- c) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty;

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

4. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

10. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

11. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

đ) Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.

Điều 45. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 48. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 49. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm: lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có));

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật, cụ thể mức trích lập như sau:

- Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.

- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

c) Lợi nhuận còn lại được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với nguyên tắc:

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và kế hoạch phân chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 54. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 55. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 56. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 57. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 58. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 60. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 61. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhất trí thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này thay thế Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua vào ngày 30 tháng 06 năm 2022.
3. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

HUỲNH TRÍ DŨNG

Số: 03 /TTr-DHDCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
và thành viên Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM
Nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/06/2022;

Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 21/02/2023 của ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 21/02/2023 của ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021-2026;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp nhận Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị và Đơn từ nhiệm của ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021-2006 vào ngày 21/01/2022 và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm các chức danh như sau:

- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 28/02/2023.
- Miễn nhiệm Ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 28/02/2023.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi :

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi tên: Nguyễn Đình Thọ Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1968

Hiện đang là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (nhiệm kỳ 2021 - 2025)

Theo nguyện vọng cá nhân, tôi đã được Tổng Giám đốc và Hội đồng thành viên Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) thôi làm Đại diện phần vốn nhà nước của HFIC tại Quý Công ty. Nhằm đảm bảo quyền lợi của HFIC, nay tôi làm đơn này kính gửi đến Hội đồng quản trị Công ty xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông cho Tôi được từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Trong suốt quá trình công tác vừa qua, Tôi luôn nhận được sự hợp tác, hỗ trợ từ các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để giúp Tôi hoàn thành nhiệm vụ được giao, bản thân xin tri ân, chân thành cảm ơn sâu sắc những tình cảm quý báu đó.

Chúc Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh ngày càng vững mạnh và phát triển bền vững.

Trân trọng.

Tp.HCM, ngày 21 tháng 2 năm 2023

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Đình Thọ

Nơi nhận:

- Như trên;
- HFIC (để biết)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi :

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi tên: Trần Nam Trung Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1983

Hiện đang là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (nhiệm kỳ 2021 - 2025)

Theo nguyện vọng cá nhân, tôi đã được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) thôi làm Người được cử tham gia thành viên Ban Kiểm soát tại Quý Công ty. Nhằm đảm bảo quyền lợi của HFIC, nay tôi làm đơn này kính gửi đến Hội đồng quản trị Công ty xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông cho Tôi được từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Trong suốt quá trình công tác vừa qua, Tôi luôn nhận được sự hợp tác, hỗ trợ từ các thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để giúp Tôi hoàn thành nhiệm vụ được giao, Tôi chân thành cảm ơn sâu sắc những tình cảm quý báu đó.

Chúc Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh ngày càng vững mạnh và phát triển bền vững.

Trân trọng.

Tp.HCM, ngày 21 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Trần Nam Trung

Nơi nhận:

- Như trên;
- HFIC (để biết)

TPHCM, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM do có thành viên xin từ nhiệm.

2. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 người; nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung lần này: 01 người.

3. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là: 03 người; nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Thành viên của Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung lần này: 01 người.

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS).
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên HDQT và một (01) ứng viên BKS;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HDQT và hai (02) ứng viên BKS;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HDQT và ba (03) ứng viên BKS;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên HDQT và bốn (04) ứng viên BKS;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HDQT và năm (05)

ứng viên BKS;

- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT và sáu (06) ứng viên BKS;
- Từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT và bảy (07) ứng viên BKS;

5. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Ban Kiểm soát:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình (bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Đơn đề cử / ứng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú và các văn bằng, chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 phải nộp trước 24 giờ trước thời gian khai mạc họp Đại hội, cụ thể chậm nhất trước **08 ngày 27/02/2023**.

Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và thực hiện công bố thông tin trước Đại hội đồng cổ đông để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

8. Lựa chọn các ứng viên:

Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát mới được đưa vào danh sách trình Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến biểu quyết thông của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.



Trần Văn Hùng

Số: 05 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua danh sách ứng cử viên
Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM
Nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2022;

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 do các cổ đông và nhóm cổ đông đề cử.

Căn cứ tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 trong Quy chế đề cử, ứng cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã xem xét, đánh giá các hồ sơ ứng cử viên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên để thực hiện bầu cử, bao gồm:

- Danh sách ứng cử viên được bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:
 - Ông Lê Văn Bắc – được đề cử bởi cổ đông Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, đang sở hữu 51% vốn điều lệ Công ty.
- Danh sách ứng cử viên được bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:
 - Bà Lê Thị Ngọc Anh – được đề cử bởi cổ đông Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, đang sở hữu 51% vốn điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-oOo-



TPHCM, ngày 21 tháng 02 năm 2023.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị
Nhiệm kỳ 2021-2026
Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM)

1. Họ và tên : **LÊ VĂN BẮC**
2. Giới tính : Nam Nữ
3. Ngày sinh : 18/8/1970
4. Quốc tịch : Việt Nam
5. CCCD số : 001070025765 Ngày cấp : 11/4/2021.
6. Nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH
7. Địa chỉ thường trú : O1-20.11, Hado Centrosa, P12, Q.10, TP.HCM.
8. Số điện thoại liên lạc : 0903707921.
9. Trình độ văn hóa : Đại học
10. Trình độ chuyên môn : TCKT, QTKD - Ngoại thương

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tài chính	1993	1989-1993	ĐH Kinh tế TP.HCM
Cử nhân	QTKD – Ngoại thương	1998	1996-1998	ĐH Kinh tế TP.HCM

11. Quá trình công tác :

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1993 - 04/2007	Công ty SX TM XNK Như Ngọc	Chuyên viên P.TCKT, Kế toán trưởng, Phó giám đốc, Giám đốc
05/2007 - 11/2007	Công ty cổ phần SX TM XNK Như Ngọc	TV. HĐQT, Phó TGD
11/2007 - 5/2010	Quỹ đầu tư phát triển đô thị TP.HCM	Chuyên viên phòng Đầu tư, Phó phòng Quản trị nguồn nhân lực
05/2010 – 03/2020	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước TP.HCM	Kế toán trưởng
03/2020 - Nay	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước TP.HCM	Phó Tổng giám đốc

12. Số cổ phiếu đại diện, nắm giữ : 3.408.000 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Bắc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-oOo-

TPHCM, ngày 21 tháng 02 năm 2023

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát

Nhiệm kỳ 2021-2026

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM)

- Họ và tên : **LÊ THỊ NGỌC ANH**
- Giới tính : Nam Nữ
- Ngày sinh : 07/4/1988
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND/CCCD số : 092188005759 Ngày cấp : 10/7/2021
- Nơi cấp : Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú : Phòng C2 lầu 8, 259 Lê Văn Lương, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc : 0907.034.388
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	2010	10/2006 – 08/2010	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM
Cử nhân	Chính trị - Công tác tổ chức	2022	02/2020 – 02/2022	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
Chứng chỉ	Nghiệp vụ Tín dụng	2010	01/2010 – 02/2010	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM
Chứng chỉ	Kế toán trưởng	2016	04/2016 – 07/2016	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
Chứng chỉ	Giám đốc Tài chính	2018	08/2017 – 01/2018	Trường Doanh nhân PACE
Chứng chỉ	Tin học ứng dụng B	2010	04/2010 – 06/2010	Trường ĐH Quốc gia TP.HCM
Chứng chỉ	Anh văn C	2014	06/2014 – 08/2014	Trường ĐH Sài Gòn

11. Quá trình công tác :

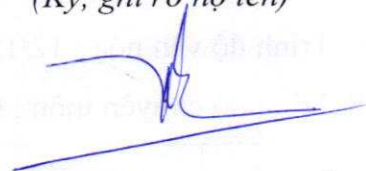
Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2011 – 06/2013	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Nhân viên, Giảng viên cơ hữu Khoa Tài chính – Ngân hàng

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2013 – 01/2017	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên Phòng Thẩm định
01/2017 – 06/2018	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
07/2018 - 01/2022	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên Phòng Quản trị nguồn nhân lực
07/2018 – nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia	Thành viên Hội đồng quản trị
01/2022 - nay	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán

12. Số cổ phiếu đại diện, nắm giữ : 852.000 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Ngọc Anh

TPHCM, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**THẺ LỆ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2021-2026
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;

2. Mục đích:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 do có thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty xin từ nhiệm.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/01/2023) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân có mặt tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 được quyền tham gia thực hiện bầu cử.

4. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Danh sách ứng viên HDQT và BKS được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông đề lựa chọn ứng viên HDQT và BKS đáp ứng tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.
- Mỗi cổ đông tham dự được phát một phiếu bầu thành viên HDQT (màu hồng) và một phiếu bầu thành viên BKS (màu xanh) cho toàn bộ số cổ phần sở hữu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HDQT và của BKS. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông} \times \text{Số lượng thành viên bầu vào HĐQT hoặc BKS}$$

Cụ thể:

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông} \times 1$$

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên BKS của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông} \times 1$$

- Cổ đông có thể chia số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho các ứng cử viên HĐQT và BKS mà mình lựa chọn với số phiếu khác nhau với điều kiện tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên **không được cao hơn tổng số phiếu biểu quyết** của mình có. Cổ đông bầu cử theo 1 trong 2 cách như sau:

- **Cách 1:** Trường hợp cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên được chọn thì chỉ cần đánh dấu X và ô vuông bên trái tên của các ứng cử viên được lựa chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

Ví dụ:

Cổ đông có 1.000 cổ phần x 1 người được bầu = 1.000 phiếu biểu quyết

▶ **Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 02 ứng cử viên:**

- Ứng cử viên 1:
- Ứng cử viên 2:
- Ứng cử viên 3:
- Ứng cử viên 4:

→ Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn ứng cử viên số 1 và số 4 và cổ đông đã chia đều tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 2 ứng cử viên với số phiếu biểu quyết cho mỗi người là $1.000 / 2 = 500$ phiếu biểu quyết.

▶ **Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 01 ứng cử viên:**

- Ứng cử viên 1:
- Ứng cử viên 2:
- Ứng cử viên 3:
- Ứng cử viên 4:
- Ứng cử viên 5:
- Ứng cử viên 6:

→ Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn 1 ứng cử viên số 1 và dồn hết số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên đó là $1.000 / 1 = 1.000$ phiếu biểu quyết.

- **Cách 2:** Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của các ứng cử viên được chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên ứng cử viên đó.

Ví dụ:

- Ứng cử viên 1: 200 phiếu biểu quyết
- Ứng cử viên 2:
- Ứng cử viên 3:
- Ứng cử viên 4: 800 phiếu biểu quyết

Cộng: 1.000 phiếu biểu quyết

Hoặc

- Ứng cử viên 1: 1.000 phiếu biểu quyết
- Ứng cử viên 2:
- Ứng cử viên 3:
- Ứng cử viên 4:

Cộng: 1.000 phiếu biểu quyết

- Trong trường hợp phiếu bầu vừa có dấu X trong ô vuông () bên trái tên ứng cử viên được chọn, vừa có ghi số phiếu bầu vào ô bên tay phải ứng cử viên được chọn thì **thông tin số phiếu biểu quyết do cổ đông ghi vào ô bên phải tên ứng cử viên sẽ là thông tin hợp lệ để làm cơ sở tính phiếu biểu quyết.**
- Trong mọi trường hợp tên ứng cử viên bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin dấu X trong ô vuông bên trái tên ứng cử viên và/hoặc có số phiếu biểu quyết ghi vào bên phải tên ứng cử viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.
 - Ứng cử viên 1 : 1.000 phiếu biểu quyết
 - Ứng cử viên 1 : phiếu biểu quyết
- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT và BKS và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

Lưu ý: Đối với những trường hợp trên nếu ứng cử viên nào không được lựa chọn thì cổ đông phải gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

5.1 Phiếu bầu cử:

a. Hình thức Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được in trên giấy *màu hồng* có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM.
- Phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được in trên giấy *màu xanh* có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM.

b. Nội dung Phiếu bầu cử:

- **Phần 1:** Thể hiện Mã số tham dự Đại hội, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết.
- **Phần 2:** Danh sách ứng cử viên HĐQT hoặc BKS.
- **Phần 3:** Một số lưu ý quan trọng

c. Phiếu hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty, không cạo, sửa, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên:
 - + Phiếu bầu gạch bỏ tất cả các ứng cử viên;
 - + Tổng cộng số phiếu biểu quyết bầu cho tất cả các ứng cử viên **bằng hoặc nhỏ hơn** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - + Số phiếu biểu quyết phải là số nguyên.

d. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Phiếu bầu không đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu có số ứng cử viên nhiều hơn số ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.
- Tổng cộng số phiếu biểu quyết bầu cho tất cả các ứng cử viên **lớn hơn** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Phiếu bầu không gạch và không chọn ứng cử viên nào.
- Cổ đông ghi thêm tên người khác vào danh sách.
- Cổ đông không gạch ứng cử viên mà cổ đông không chọn.
- Số phiếu biểu quyết ghi bằng %, số thập phân.
- Phiếu bầu bị rách, hạch, tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.
- Phiếu bầu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Ban Kiểm phiếu bắt đầu quá trình kiểm phiếu.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;

e. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

- Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu cử của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a. Ban Kiểm phiếu:

Do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thẻ lệ bầu cử.
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử.
- Tiến hành kiểm phiếu.
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông.

- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi hết thời gian bỏ phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- Cụ thể trong Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT và một (01) thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu hợp lệ và tỷ lệ % phiếu biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn giải quyết ngay tại Đại hội và ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Hiệu lực thi hành:

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.



Trần Văn Hùng

Số: **01** /BB-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
(Dự thảo)**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, TPHCM, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc Đại hội:

Ông ... điều hành khai mạc Đại hội:

1.1. **Phần nghi thức khai mạc:** gồm có Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.

1.2. **Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM:**

- Thành phần Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm:

- | | |
|-----------|--------------|
| + Ông ... | - Trưởng Ban |
| + Bà ... | - Thành viên |
| + Bà ... | - Thành viên |
| + Bà ... | - Thành viên |

- Ông ... - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến 08 giờ 30 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là cổ đông, với cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tương đương đại diện vốn điều lệ Công ty.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

1.3 Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

- Ông ...trình bày và lấy ý kiến Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: cổ phần, tương đương tỷ lệ % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

1.4 Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký đoàn:

* Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn:

Ông ... giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn gồm 3 thành viên:

- Ông ... - ...
- Ông ... - ...
- Ông ... - ...

* Giới thiệu Ban Thư ký:

Ông – Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự của Ban Thư ký gồm 2 thành viên:

- Ông -
- Bà -

1.5 Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu:

Đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự và lấy ý kiến Đại hội thông qua nhân sự của Ban Kiểm phiếu gồm ... thành viên:

- Ông ... - Trưởng Ban
- Bà ... - Thành viên
- Bà ... - Thành viên
- Bà - Thành viên
- Ông - Thành viên

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

1.6 Thông qua Chương trình Đại hội:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày nội dung Chương trình Đại hội đã được chuẩn bị.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

2. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2023:

- Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2023 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
I. TÊN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY			
1	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	2740	
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.	4220 (chính)	
3	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.	4321	
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.	4329	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phân điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110	
II. NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG			
1. Bổ Ngành, nghề kinh doanh			
1	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.	4220 (Chính)	Quyết định 27/2018/QĐ-TTg đã bỏ mã ngành này. Mã ngành này được bổ sung thay thế bằng mã ngành 4221, 4222, 4223, 4229
2. Sửa đổi Ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty			
2.1	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). - Sản xuất, lắp ráp thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)	2740	
2.2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo. - Thi công, lắp đặt các công trình điện dân dụng - công nghiệp (hạ thế, trung thế dưới 35kV) - Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình; - Thi công, lắp đặt hệ thống thang máy, thang cuốn; - Thi công, lắp đặt hệ thống dây dẫn chống sét; - Thi công, lắp đặt hệ thống âm thanh; - Thi công, lắp đặt hệ thống cách âm cách nhiệt.	4329	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
2.3	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế điện chiếu sáng công trình công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, tín hiệu điều khiển công trình giao thông; - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát địa chất, địa hình công trình xây dựng; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Thiết kế công nghiệp năng lượng; - Thẩm tra thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thẩm tra thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Thẩm tra thiết kế công nghiệp năng lượng; - Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Giám sát về phòng cháy và chữa cháy; 	7110	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát công trình công nghiệp năng lượng; - Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn xây dựng và tư vấn thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án công trình xây dựng. 		
2.4	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <p>Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống điện, dây dẫn và thiết bị điện; - Đường dây thông tin liên lạc, điều khiển; - Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; - Hệ thống chiếu sáng; - Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chuông báo cháy; - Hệ thống báo động chống trộm; - Hệ thống tín hiệu và đèn trên đường phố. 	4321	
3. Bổ sung Ngành, nghề kinh doanh			
3.1	<p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng trung tâm điều khiển.</p> <p>Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển. Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.</p> <p>Xây dựng nhà máy điện.</p>	4221 (Chính)	
3.2	<p>Xây dựng công trình cấp, thoát nước</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p>	4222	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
3.3	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
3.4	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng trung tâm điều khiển; - Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.	4229	
3.5	Xây dựng công trình thủy	4291	
3.6	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
3.7	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
3.8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt các công trình chiếu sáng dân dụng, công nghiệp, đô thị; Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, đô thị Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299	
3.9	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
3.10	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212	
3.11	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732	
3.12	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733	
3.13	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Hệ thống cột điện, cấu kiện bằng thép cho chiếu sáng, điện lực và đèn tín hiệu giao thông	2511	
3.14	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí tại chân công trình	2592	
3.15	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại trụ, cột bằng kim loại; sản xuất hàng rào lưới thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2599	
3.16	Bốc xếp hàng hóa	5224	
3.17	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
3.18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
3.19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	
3.20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
3.21	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
3.22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn	4659	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
	máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)		
3.23	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm) Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) (Trừ mua bán Thuốc và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4649	
3.24	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng	4752	
3.25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô	4933	
3.26	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như công, thiết bị truyền dẫn - Sản xuất ăng ten thu phát - Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến - Sản xuất modem, thiết bị truyền tải	2630	
3.27	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện (không hoạt động tại trụ sở)	2640	
3.28	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước (không sản xuất tại trụ sở)	2822	
3.29	Phá dỡ (Trừ việc thực hiện Dịch vụ nổ mìn)	4311	
3.30	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ việc thực hiện Dịch vụ nổ mìn)	4312	
3.31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
3.32	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí: Chi tiết: Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện.	4322	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
3.33	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động công tác xây dựng chuyên biệt	4390	
3.34	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất, Thiết kế nội ngoại thất	7410	
3.35	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe tải cầu, xe vận chuyển hàng hóa, xe nâng người làm việc trên cao, xe thang các loại, thiết bị Chiếu sáng di động	7710	
3.36	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
3.37	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
3.38	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	
3.39	Sửa chữa thiết bị điện	314	
3.40	Xây dựng nhà để ở	4101	
3.41	Xây dựng nhà không để ở	4102	
3.42	Sản xuất điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511	
3.43	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	
3.44	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	
3.45	Sản xuất các thiết bị như đèn tín hiệu giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành.	2790	

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh quyết định thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật và theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh
- Sau khi các ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung được cấp có thẩm quyền cấp giấy xác nhận ngành nghề kinh doanh, Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 1 Điều 4 của Điều lệ Công ty phù hợp với ngành, nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo nội dung được cấp giấy xác nhận ngành nghề.

3. Thảo luận tại Đại hội:

....

4. Miễn nhiệm ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị và ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 có Đơn từ nhiệm ngày 21/02/2023:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2023 về việc miễn nhiệm ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 và Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Đình Thọ.

- Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua miễn nhiệm ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua miễn nhiệm ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

5. Thông qua danh sách đề cử ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026:

Đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

Đơn đề cử của cổ đông đề cử:

- Ông : đại diện sở hữu **cổ phần** của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc cổ đông có đủ điều kiện theo quy định có tự ứng cử hay đề cử ứng cử viên nào khác ngoài ứng cử viên đã được đề cử nêu trên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

➔ Kết quả: Không có cổ đông nào đề cử, ứng cử thêm.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc thông qua danh sách 01 ứng cử viên, cụ thể như sau:

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Ý kiến khác: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

7. Thông qua danh sách đề cử ứng cử viên bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

Đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

Đơn đề cử của cổ đông đề cử:

- Ông : đại diện sở hữu **cổ phần** của Công ty cổ phần Chiều sáng công cộng TPHCM.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc cổ đông có đủ điều kiện theo quy định có tự ứng cử hay đề cử ứng cử viên nào khác ngoài ứng cử viên đã được đề cử nêu trên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

→ Kết quả: Không có cổ đông nào đề cử, ứng cử thêm.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc thông qua danh sách 01 ứng cử viên, cụ thể như sau:

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Ý kiến khác: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

8. Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Phạm Minh Tân - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến ... giờ ... phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, với cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

9. Thông qua Thẻ lệ bầu cử:

Ông Cử Ngọc Minh - Đại diện Ban Kiểm phiếu trình bày Thẻ lệ bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua Thẻ lệ bầu cử.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

10. Tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu:

- Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung sau:

+ Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh;

+ Ủy quyền thực hiện các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh.

+ Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh theo Giấy xác nhận ngành nghề được cấp.

- Phiếu bầu:

+ Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026;

+ Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026;

- Ông ... – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả bỏ Phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh:

- Tổng số phiếu hợp lệ: cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

2. Giao Người đại diện pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh:

- Tổng số phiếu hợp lệ: cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

-

-

Trần Văn Hùng

Số: **01/NQ-ĐHĐCĐ**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
(Dự thảo)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM.
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM ngày .../.../2023;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
I. TÊN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY			
1	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	2740	
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.	4220 (chính)	
3	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.	4321	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.	4329	
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phân điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110	
II. NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG			
1. Bộ Ngành, nghề kinh doanh			
1	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.	4220 (Chính)	Quyết định 27/2018/QĐ-TTg đã bỏ mã ngành này. Mã ngành này được bổ sung thay thế bằng mã ngành 4221, 4222, 4223, 4229
2. Sửa đổi Ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty			
2.1	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). - Sản xuất, lắp ráp thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)	2740	
2.2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo. - Thi công, lắp đặt các công trình điện dân dụng - công nghiệp (hạ thế, trung thế dưới 35kV)	4329	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình; - Thi công, lắp đặt hệ thống thang máy, thang cuốn; - Thi công, lắp đặt hệ thống dây dẫn chống sét; - Thi công, lắp đặt hệ thống âm thanh; - Thi công, lắp đặt hệ thống cách âm cách nhiệt. 		
2.3	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế điện chiếu sáng công trình công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, tín hiệu điều khiển công trình giao thông; - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát địa chất, địa hình công trình xây dựng; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Thiết kế công nghiệp năng lượng; - Thẩm tra thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thẩm tra thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Thẩm tra thiết kế công nghiệp năng lượng; - Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; 	7110	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát; - Giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Giám sát công trình công nghiệp năng lượng; - Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn xây dựng và tư vấn thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án công trình xây dựng. 		
2.4	<p>Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <p>Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống điện, dây dẫn và thiết bị điện; - Đường dây thông tin liên lạc, điều khiển; - Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; - Hệ thống chiếu sáng; - Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chuông báo cháy; - Hệ thống báo động chống trộm; - Hệ thống tín hiệu và đèn trên đường phố. 	4321	
3. Bổ sung Ngành, nghề kinh doanh			
3.1	<p>Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng trung tâm điều khiển.</p> <p>Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển. Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.</p> <p>Xây dựng nhà máy điện.</p>	4221 (Chính)	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
3.2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn;	4222	
3.3	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
3.4	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng trung tâm điều khiển; - Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.	4229	
3.5	Xây dựng công trình thủy	4291	
3.6	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
3.7	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
3.8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt các công trình chiếu sáng dân dụng, công nghiệp, đô thị; Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, đô thị Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299	
3.9	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
3.10	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212	
3.11	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732	
3.12	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733	
3.13	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Hệ thống cột điện, cấu kiện bằng thép cho chiếu sáng, điện lực và đèn tín hiệu giao thông	2511	
3.14	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí tại chân công trình	2592	
3.15	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại trụ, cột bằng kim loại; sản xuất hàng rào lưới thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2599	
3.16	Bốc xếp hàng hóa	5224	
3.17	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
3.18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
3.19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	
3.20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
3.21	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
3.22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng.	4659	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
	- Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)		
3.23	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm) Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) (Trừ mua bán Thuốc và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4649	
3.24	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng	4752	
3.25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô	4933	
3.26	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như công, thiết bị truyền dẫn - Sản xuất ăng ten thu phát - Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến - Sản xuất modem, thiết bị truyền tải	2630	
3.27	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện (không hoạt động tại trụ sở)	2640	
3.28	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước (không sản xuất tại trụ sở)	2822	
3.29	Phá dỡ (Trừ việc thực hiện Dịch vụ nổ mìn)	4311	
3.30	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ việc thực hiện Dịch vụ nổ mìn)	4312	
3.31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
3.32	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí: Chi tiết: Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện.	4322	
3.33	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động công tác xây dựng chuyên biệt	4390	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
3.34	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất, Thiết kế nội ngoại thất	7410	
3.35	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe tải cầu, xe vận chuyển hàng hóa, xe nâng người làm việc trên cao, xe thang các loại, thiết bị Chiếu sáng di động	7710	
3.36	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
3.37	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
3.38	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	
3.39	Sửa chữa thiết bị điện	314	
3.40	Xây dựng nhà để ở	4101	
3.41	Xây dựng nhà không để ở	4102	
3.42	Sản xuất điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511	
3.43	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	
3.44	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	
3.45	Sản xuất các thiết bị như đèn tín hiệu giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành.	2790	

Điều 2. Giao cho Người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tiến hành các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của pháp luật.

Điều 3. Thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung ngành nghề vào khoản 1 Điều 4 của Điều lệ Công ty phù hợp với ngành, nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo nội dung được cấp Giấy xác nhận ngành nghề.

Điều 4. Thông qua miễn nhiệm ông Nguyễn Đình Thọ, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 5. Thông qua miễn nhiệm ông Trần Nam Trung, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 6. Thông qua kết quả bầu bổ sung ông ... là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 7. Thông qua kết quả bầu bổ sung ông ... là thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 8. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM biểu quyết thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Văn Hùng